

**QUYẾT ĐỊNH GIÁM ĐỐC THẨM SỐ 02/2006/HC-GĐT**  
**NGÀY 10-5-2006 VỀ VỤ ÁN TRANH CHẤP HÀNH CHÍNH**  
**“KHIẾU KIỆN QUYẾT ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH”**

**HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO**

...

Ngày 10 tháng 5 năm 2006, tại trụ sở Tòa án nhân dân tối cao, đã mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hành chính có các đương sự:

**Người khởi kiện:** Ông Trần Hiệp Trí;

Trú tại 71/11/B ấp Long Trí, xã Long Thành Chung, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

**Người bị kiện:** Cục Trưởng Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh.

**NHẬN THẤY:**

Năm 2002 gia đình ông Trần Hiệp Trí là Việt kiều sinh sống tại Căm Pu Chia được phép hồi hương về nước.

Ngày 13-12-2002, trên đường hồi hương về nước ông Trí có mang theo một số tài sản mà gia đình ông đang sử dụng, trong đó có một chiếc xe ô tô 4 chỗ hiệu MERCEDES, biển số CPC 2537, số máy 1298022018390, số khung VDB 140571A25088, năm sản xuất 1994. Khi về tới cửa khẩu hải quan Xa Mát, tỉnh Tây Ninh, ông Trí có làm thủ tục nhập cảnh và kê khai xin nhập khẩu chiếc ô tô nói trên. Chi cục Hải quan Xa Mát sau khi xem xét hồ sơ, đã làm thủ tục cho ông Trí nhập cảnh. Còn đối với chiếc xe ô tô nói trên, do chưa đủ thủ tục, Chi cục Hải quan Xa Mát đã yêu cầu ông Trí gửi xe lại cửa khẩu cùng giấy tờ kèm theo để chờ hoàn tất thủ tục.

Sau khi ông Trí thực hiện theo yêu cầu của Chi cục Hải quan Xa Mát và chuyển một số tài sản khác về nơi cư trú tại Tây Ninh, thì Cơ quan Hải quan đã tự ý chuyển chiếc xe ô tô cùng toàn bộ giấy tờ có liên quan về Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh để xem xét giải quyết.

Ngày 19-12-2002, Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh đã cấp Tờ khai nhập khẩu xe ô tô cho ông Trí.

Ngày 30-1-2003, Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh đã giao chiếc xe ô tô nói trên cho ông Trí đưa về nhà để bảo quản và trông giữ.

Ngày 12-3-2003, Cục Hải quan Tây Ninh đã yêu cầu ông Trí mang xe ô tô đến Cục Hải quan để giải quyết. Cùng ngày, Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh đã lập biên bản vi phạm hành chính số 02/BB-HC1 đối với ông Trí và đưa chiếc xe ô tô vào kho niêm phong.

Ngày 8-12-2004, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh đã ban hành quyết định số 116/QĐ-XP-HC9 với nội dung tịch thu chiếc xe ô tô nói trên.

Ngày 14-12-2004, ông Trí có đơn khiếu nại.

Ngày 19-1-2005, Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh ban hành quyết định số 02/QĐ-HC17 giải quyết khiếu nại với nội dung vẫn giữ nguyên quyết định số 116/QĐ-XP-HC9 ngày 8-12-2004 của Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh.

Ngày 31-1-2005 ông Trí khởi kiện vụ án hành chính đối với quyết định xử lý vi phạm hành chính số 116/QĐ-XP-HC9 ngày 8-12-2004 của Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh.

Ngày 18-2-2005 Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh thụ lý vụ án.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 02/2005/HCST ngày 3-6-2005, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trí; hủy Quyết định số 116/QĐ-XP-HC9 ngày 8-12-2004 của Cục trưởng Cục Hải Quan tỉnh Tây Ninh; giao về Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh giải quyết lại.

Ngày 3-6-2005, ông Trí kháng cáo.

Ngày 9-6-2005, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh kháng cáo.

Tại bản án hành chính phúc thẩm số 22/2005/HCPT ngày 25-7-2005, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử:

Sửa án sơ thẩm; bác yêu cầu khởi kiện của ông Trí; giữ nguyên quyết định số 116/QĐ-XP-HC9 ngày 8-12-2004 của Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh.

Ngày 19-8-2005 ông Trí có đơn gửi Tòa án nhân dân tối cao, đề nghị được xem xét lại theo thủ tục giám đốc thẩm đối với bản án hành chính phúc thẩm nói trên.

Ngày 12-01-2006 Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đã có quyết định số 01/2006/HC-TK kháng nghị bản án hành chính phúc thẩm số 22/2005/HCPT ngày 25-7-2005 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh và đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm sửa toàn bộ bản án hành chính phúc thẩm số 22/2005/HCPT ngày 25-7-2005 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hiệp Trí hủy quyết định số 116/QĐ-XP-HC9 ngày 8-12-2004 của Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh.

Ngày 9-3-2006 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã có kết luận số 03/KL-AHC với nội dung: Viện kiểm sát nhân dân tối cao nhất trí với kháng nghị số 01/2006/HC-TK ngày 12-01-2006 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao và đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm sửa toàn bộ bản án hành chính phúc thẩm số 22/2005/HCPT ngày 25-7-2005 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hiệp Trí, hủy quyết định số 116/QĐ-XP-HC9 ngày 8-12-2004 của Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh về việc tịch thu xe ô tô du lịch 4 chỗ ngồi, màu bạc, hiệu Mercedes, biển số CPC 2537 (do

Căm Pu Chia cấp) số khung VDB 140571A25088, số máy 1298022018390, năm sản xuất 1994; Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh phải trả lại xe trên cho ông Trí và giải quyết theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho ông Trí.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao vẫn giữ nguyên quan điểm như trong kết luận nêu trên.

### **XÉT THẤY:**

Việc Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Pháp lệnh thủ tục giải quyết các vụ án hành chính.

Căn cứ vào Thông tư liên tịch số 27/2001/BTM-TCHQ ngày 6-12-2001 của Bộ Thương mại và Tổng cục Hải quan hướng dẫn việc nhập khẩu ô tô của một số đối tượng theo đường phi mậu dịch thì nếu ông Trần Hiệp Trí đã làm thủ tục nhập khẩu hoặc cố tình gian dối để nhập khẩu chiếc xe ô tô 4 chỗ hiệu MERCEDES, biển số CPC 2537, được sản xuất năm 1994 vào Việt Nam, thì việc Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh ban hành quyết định số 116/QĐ-XP-HC9 xử lý bằng hình thức tịch thu xe là đúng vì chiếc xe ô tô này có năm sản xuất đã qua 5 năm tính đến ngày nhập khẩu. Tuy nhiên, trong vụ án này chiếc xe ô tô bị tịch thu là tài sản di chuyển của ông Trần Hiệp Trí - Việt kiều ở Căm Pu Chia được phép hồi hương về nước. Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thì khi hồi hương về đến cửa khẩu Xa Mát, ông Trí mới kê khai, xuất trình hồ sơ xin nhập khẩu chiếc xe ô tô nói trên. Căn cứ vào Biên bản chứng nhận do Chi cục Hải quan Xa Mát lập ngày 13-12-2002, thì hồ sơ xin nhập khẩu chiếc xe ô tô của ông Trí là tài sản di chuyển, do còn thiếu Quyết định cho phép gia đình ông Trí nhập cư tại Việt Nam của Cơ quan có thẩm quyền và bản kê chi tiết tài sản; nên Hải quan cửa khẩu Xa Mát chưa giải quyết mà đồng ý cho ông Trí tạm gửi xe ô tô tại Hải quan cửa khẩu Xa Mát để chờ hoàn tất thủ tục. Sau đó, chính Cơ quan Hải quan đã tự ý đưa xe ô tô của ông Trí về trụ sở Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh (tự ý đưa xe ô tô của ông Trí vào lãnh thổ Việt Nam). Ngày 30-01-2003, Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh đã giao lại chiếc xe ô tô cho ông Trí mang về để bảo quản, trông giữ chờ giải quyết.

Như vậy, ông Trí chưa có hành vi nhập khẩu hoặc gian dối để nhập khẩu xe ô tô không đủ điều kiện theo quy định của Nhà nước về nhập khẩu.

Mặt khác, theo quy định tại Điều 1, điểm a Khoản 1 Điều 23 Luật Hải quan quy định Chính sách về Hải quan, thì Cơ quan Hải quan phải tạo điều kiện thuận lợi về hoạt động xuất nhập khẩu và người khai hải quan có quyền được Cơ quan Hải quan cung cấp thông tin liên quan đến việc khai hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh và hướng dẫn làm thủ tục hải quan. Nếu cơ quan Hải quan đã hướng dẫn, giải thích, nhưng ông Trí vẫn cố tình vi phạm thì việc Cơ quan hải quan lập biên bản vi phạm hành chính và ra quyết định tịch thu xe của ông Trí là có căn cứ.

Căn cứ vào các quy định trên của pháp luật, thấy rằng trong hồ sơ vụ án chưa có tài liệu nào thể hiện việc Cơ quan Hải quan cung cấp thông tin, hướng dẫn, giải thích theo quy định của pháp luật cho ông Trí được biết xe ô tô của ông Trí không đủ điều kiện được nhập khẩu, để từ chối việc nhập khẩu chiếc xe ô tô nói trên. Như vậy, trong trường hợp này, chưa đủ căn cứ chứng minh ông Trí cố ý vi phạm quy định về nhập khẩu xe ô tô.

Việc Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh tự ý đưa xe ô tô của ông Trí từ cửa khẩu Xa Mát về trụ sở Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh để giải quyết, chứ không phải ông Trí tự ý đưa xe vào trong lãnh thổ Việt Nam để sử dụng.

Từ các căn cứ nói trên, thấy rằng Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh quyết định tịch thu xe ô tô của ông Trí là không đúng pháp luật. Khi xét xử sơ thẩm, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã quyết định hủy Quyết định số 116/QĐ-XP-HC9 ngày 8-12-2004 của Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh là có căn cứ. Khi xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh quyết định sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên quyết định xử lý vi phạm hành chính số 116/QĐ-XP-HC9 ngày 8-12-2004 của Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh là không có căn cứ pháp luật.

Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thấy rằng Quyết định kháng nghị số 01/2006/HC-TK ngày 12-01-2006 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao là có căn cứ và đúng pháp luật; cần phải căn cứ vào khoản 2 Điều 72 Pháp lệnh thủ tục giải quyết các vụ án hành chính sửa bản án hành chính phúc thẩm số 22/2005/HCPT ngày 25-7-2005 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh, hủy quyết định số 116/QĐ-XP-HC9 ngày 8-12-2004 của Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh để Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 72 Pháp lệnh thủ tục giải quyết các vụ án hành chính;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Sửa bản án hành chính phúc thẩm số 22/2005/HCPT ngày 25-7-2005 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh, tuyên hủy quyết định số 116/QĐ-XP-HC9 ngày 8-12-2004 của Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh để Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật.

---

#### ***- Lý do sửa bản án phúc thẩm:***

1. Chưa có hành vi vi phạm pháp luật hành chính về nhập khẩu hoặc gian dối để nhập khẩu xe ô tô không đủ điều kiện theo quy định của Nhà nước.

2. Cơ quan Hải quan chưa thực hiện trách nhiệm phải hướng dẫn, giải thích về thủ tục hải quan đối với hàng hóa, phương tiện nhập khẩu, quá cảnh theo yêu cầu của Luật Hải quan.

3. Cơ quan Hải quan tự ý đưa xe ô tô của ông Trí vào lãnh thổ Việt Nam chứ không phải ông Trí tự đưa xe ô tô vào lãnh thổ Việt Nam để sử dụng.

4. Tòa án cấp phúc thẩm quyết định giữ nguyên quyết định xử phạt vi phạm hành chính là không có căn cứ.

**- Nguyên nhân dẫn đến việc sửa bản án phúc thẩm:**

Thiếu sót trong việc xem xét và đánh giá chứng cứ.